

## **Chương 1: LÝ LUẬN CHUNG VỀ VẤN ĐỀ TÔN GIÁO.**

### **1.1: Khái niệm, bản chất, nguồn gốc và tính chất của tôn giáo**

#### **1.1.1: Khái niệm tôn giáo**

Tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh hoang đường và hư ảo hiện thực khách quan. Qua sự phản ánh của tôn giáo mọi sức mạnh tự phát của tự nhiên và xã hội đều trở thành thần bí.

Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định. Do đó xét về mặt bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên và xã hội.

ở một mức độ nhất định tôn giáo có vai trò tích cực trong văn hoá, đạo đức xã hội như: đoàn kết, hướng thiện, quan tâm đến con người... Tôn giáo là niềm an ủi, chỗ dựa tinh thần của quần chúng lao động.

Về phương diện thế giới quan, thế giới quan tôn giáo là duy tâm, hoàn toàn đối lập với hệ tư tưởng và thế giới quan Mác - Lênin khoa học và cách mạng. Sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội hiện thực và thiên đường mà các tôn giáo thường hướng tới là ở chỗ trong quan niệm tôn giáo thiên đường không phải là hiện thực mà là ở thế giới bên kia. Còn những người cộng sản chủ trương và hướng con người vào xã hội văn minh, hạnh phúc ngay ở thế giới hiện thực, do mọi người xây dựng và vì mọi người.

#### **1.1.2: Bản chất của tôn giáo**

Chủ nghĩa Mác - Lênin coi tín ngưỡng, tôn giáo là một hình thái ý thức xã hội phản ánh một cách hoang đường, hư ảo hiện thực khách quan. Qua hình thức phản ánh của tôn giáo, những sức mạnh tự phát trong tự nhiên và xã hội đều trở thành thần bí. C. Mác và Ph. Ăngghen còn cho rằng, tôn giáo là một hiện tượng xã hội, văn hóa, lịch sử; một lực lượng xã hội trần thế. Giữa tín ngưỡng và tôn giáo có sự khác nhau, song lại có quan hệ chặt chẽ mà ranh giới để phân biệt chúng chỉ là tương đối. Tín ngưỡng là một khái niệm rộng hơn tôn giáo. ở đây chúng ta chỉ đề cập một dạng tín ngưỡng - đó là tín ngưỡng tôn giáo (gọi tắt là tôn giáo).

Tín ngưỡng là niềm tin và sự ngưỡng mộ của con người vào một hiện tượng, một lực lượng siêu nhiên, tôn sùng vào một điều gì đó pha chút thần bí, hư ảo, vô hình tác động mạnh đến tâm linh con người, trong đó bao hàm cả niềm tin tôn giáo. Còn tôn giáo thường được hiểu là một hiện tượng xã hội bao gồm có ý thức tôn giáo lấy niềm tin tôn giáo làm cơ sở, hành vi và các tổ chức hoạt động tín ngưỡng tôn giáo - nghĩa là, tôn giáo thường có giáo lý, giáo luật, lễ nghi và các tổ chức giáo hội. Mê tín dị đoan là một hiện tượng xã hội tiêu cực đã xuất hiện từ lâu và vẫn tồn tại ở thời đại chúng ta. Trên thực tế, mê tín dị đoan thường xen vào các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo. Việc xác định hiện tượng mê tín dị đoan chủ yếu dựa vào biểu hiện và hậu quả tiêu cực của nó. Mê tín dị đoan là niềm tin cuồng vọng của con người vào các lực lượng siêu nhiên đến mức độ mê muội với những hành vi cực đoan, thái quá, phi nhân tính, phản văn hóa của một số người gọi chung là cuồng tín. Hiện tượng mê tín dị đoan thường gắn chặt và lợi dụng các hình thức sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo để hành nghề. Vì vậy, cùng với việc tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân thì chúng ta phải loại bỏ dần mê tín dị đoan nhằm làm lành mạnh hoá đời sống tinh thần xã hội.

Tôn giáo là sản phẩm của con người, gắn với những điều kiện lịch sử tự nhiên và lịch sử xã hội xác định. Do đó, xét về mặt bản chất, tôn giáo là một hiện tượng xã hội phản ánh sự bất lực, bế tắc của con người trước tự nhiên và xã hội.. Tuy nhiên, tôn giáo cũng chứa đựng một số giá trị văn hoá, phù hợp với đạo đức, đạo lý của xã hội. Về phương diện thế giới quan, thế giới quan duy vật mácxít và thế giới quan tôn giáo là đối lập nhau. Tuy vậy, trong thực tiễn, những người cộng sản có lập trường mácxít không bao giờ có thái độ xem thường hoặc trấn áp những nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo hợp pháp của nhân dân. Ngược lại, chủ nghĩa Mác-Lênin và những người cộng sản, chế độ xã hội chủ nghĩa luôn tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân.

Sự khác nhau giữa chủ nghĩa xã hội hiện thực và "thiên đường" mà các tôn giáo thường hướng tới là ở chỗ trong quan niệm tôn giáo, "thiên đường" không phải là hiện thực xã hội mà là ở "thế giới bên kia", trên "thượng giới" (tức là cái hư ảo). Còn những

người cộng sản chủ trương và hướng con người vào xã hội văn minh, hạnh phúc ngay ở thế giới hiện thực, do mọi người xây dựng và vì mọi người.

### **1.1.3: Nguồn gốc của tôn giáo:**

Tôn giáo xuất hiện rất sớm trong lịch sử xã hội loài người, hoàn thiện và biến đổi cùng với sự phát triển của các quan hệ kinh tế, chính trị, xã hội. Sự xuất hiện và biến đổi đó gắn liền với các nguồn gốc sau:

#### *- Nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo*

Trong xã hội cộng sản nguyên thủy, do trình độ lực lượng sản xuất thấp kém, con người cảm thấy yếu đuối và bất lực trước thiên nhiên rộng lớn và bí ẩn, vì vậy, họ đã gán cho tự nhiên những sức mạnh, quyền lực to lớn, thần thánh hoá những sức mạnh đó. Đó là hình thức tồn tại đầu tiên của tôn giáo.

Khi xã hội xuất hiện những giai cấp đối kháng, bên cạnh cảm giác yếu đuối trước sức mạnh của tự nhiên, con người lại cảm thấy bất lực trước những sức mạnh tự phát hoặc của thế lực nào đó của xã hội. Không giải thích được nguồn gốc của sự phân hoá giai cấp và áp bức bóc lột, tội ác, v.v., và của những yếu tố ngẫu nhiên, may rủi, con người thường hướng niềm tin ảo tưởng vào "thế giới bên kia" dưới hình thức các tôn giáo.

Như vậy, sự yếu kém của trình độ phát triển lực lượng sản xuất, sự bần cùng về kinh tế, áp bức về chính trị, thất vọng, bất lực trước những bất công xã hội là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo.

#### *- Nguồn gốc nhận thức của tôn giáo*

Các nhà duy vật trước C. Mác thường nhấn mạnh về nguồn gốc nhận thức của tôn giáo. Còn các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác-Lênin, lại quan tâm trước hết đến nguồn gốc kinh tế - xã hội của tôn giáo. Tuy nhiên, chủ nghĩa Mác-Lênin không phủ nhận nguồn gốc nhận thức của tôn giáo mà còn làm sáng tỏ một cách có cơ sở khoa học nguồn gốc đó.

Ở một giai đoạn lịch sử nhất định, nhận thức của con người về tự nhiên, xã hội và bản thân mình là có giới hạn. Khoa học có nhiệm vụ từng bước khám phá những điều chưa

biết. Song, khoảng cách giữa biết và chưa biết luôn luôn tồn tại; điều gì mà khoa học chưa giải thích được thì điều đó dễ bị tôn giáo thay thế.

Sự xuất hiện và tồn tại của tôn giáo còn gắn liền với đặc điểm nhận thức của con người. Con người ngày càng nhận thức đầy đủ hơn, sâu sắc hơn thế giới khách quan, khái quát hoá thành các khái niệm, phạm trù, quy luật. Nhưng càng khái quát hoá, trừu tượng hoá đến mức hư ảo thì sự vật, hiện tượng được con người nhận thức càng có khả năng xa rời hiện thực và dễ phản ánh sai lệch hiện thực. Sự nhận thức bị tuyệt đối hoá, cường điệu hoá của chủ thể nhận thức sẽ dẫn đến thiếu khách quan, mất dần cơ sở hiện thực, dễ rơi vào ảo tưởng, thần thánh hoá đối tượng.

- Nguồn gốc tâm lý của tôn giáo

Các nhà duy vật cổ đại thường đưa ra luận điểm "sự sợ hãi sinh ra thần linh". V.I. Lênin tán thành và phân tích thêm: sợ hãi trước thế lực mù quáng của tư bản..., sự phá sản "đột ngột", "bất ngờ", "ngẫu nhiên", làm họ bị diệt vong..., dồn họ vào cảnh chết đói, đó chính là nguồn gốc sâu xa của tôn giáo hiện đại.

Ngoài sự sợ hãi trước sức mạnh của tự nhiên và xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo làm nảy sinh những tình cảm như lòng biết ơn, sự kính trọng, tình yêu trong quan hệ giữa con người với tự nhiên và con người với con người. Đó là những giá trị tích cực của tín ngưỡng, tôn giáo.

Tín ngưỡng, tôn giáo đã đáp ứng nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, góp phần bù đắp những hụt hẫng trong cuộc sống, nỗi trống vắng trong tâm hồn, an ủi, vỗ về, xoa dịu cho các số phận lúc sa cơ lỡ vận. Vì thế, dù chỉ là hạnh phúc hư ảo, nhưng nhiều người vẫn tin, vẫn bám víu vào. C. Mác đã nói, tôn giáo là trái tim của thế giới không có trái tim, cũng giống như nó là tinh thần của trạng thái xã hội không có tinh thần.

#### **1.1.4: Tính chất của tôn giáo:**

##### **1.1.4.1: Tính lịch sử của tôn giáo**

Con người sáng tạo ra tôn giáo. Mặc dù tôn giáo còn tồn tại lâu dài, nhưng nó chỉ là một phạm trù lịch sử. Tôn giáo không phải xuất hiện cùng với sự xuất hiện của con người. Tôn giáo chỉ xuất hiện khi khả năng tư duy trừu tượng của con người đạt tới một mức độ

nhất định. Tôn giáo là sản phẩm của lịch sử. Trong từng thời kỳ của lịch sử, tôn giáo có sự biến đổi cho phù hợp với kết cấu chính trị và xã hội của thời đại đó. Thời đại thay đổi, tôn giáo cũng có sự thay đổi, điều chỉnh theo. Đến một giai đoạn lịch sử, khi những nguồn gốc sản sinh ra tôn giáo bị loại bỏ, khoa học và giáo dục giúp cho đại đa số quần chúng nhân dân nhận thức được bản chất các hiện tượng tự nhiên và xã hội thì tôn giáo sẽ dần dần mất đi vị trí của nó trong đời sống xã hội và cả trong nhận thức, niềm tin của mỗi con người. Đương nhiên, để đi đến trình độ đó sẽ còn là một quá trình phát triển rất lâu dài của xã hội loài người.

#### **1.1.4.2: Tính quần chúng của tôn giáo**

Tính quần chúng của tôn giáo không chỉ biểu hiện ở số lượng tín đồ các tôn giáo. Hiện nay tín đồ của các tôn giáo chiếm tỷ lệ khá cao trong dân số thế giới (nếu chỉ tính các tôn giáo lớn, đã có tới từ 1/3 đến 1/2 dân số thế giới chịu ảnh hưởng của tôn giáo). Mặt khác, tính quần chúng của tôn giáo còn thể hiện ở chỗ các tôn giáo là nơi sinh hoạt văn hóa, tinh thần của một số bộ phận quần chúng nhân dân lao động. Dù tôn giáo hướng con người niềm tin vào hạnh phúc hư ảo của thế giới bên kia, song nó luôn luôn phản ánh khát vọng của những người bị áp bức về một xã hội tự do, bình đẳng, bác ái... Bởi vì, tôn giáo thường có tính nhân văn, nhân đạo và hướng thiện. Vì vậy, còn nhiều người ở trong các tầng lớp khác nhau của xã hội tin theo.

#### **1.1.4.3: Tính chính trị của tôn giáo**

Trong xã hội không có giai cấp, tôn giáo chưa mang tính chính trị. Tính chất chính trị của tôn giáo chỉ xuất hiện khi xã hội đã phân chia giai cấp, có sự khác biệt về lợi ích, các giai cấp thống trị đã lợi dụng tôn giáo để phục vụ lợi ích của mình. Những cuộc chiến tranh tôn giáo trong lịch sử và hiện tại, như các cuộc thập tự chinh thời trung cổ ở châu Âu hay xung đột tôn giáo ở bán đảo Ban Căng, ở Pakixtan, Ấn Độ, Angiêri, Bắc Ailen, Bắc Capcador (thuộc Nga) ... đều xuất phát từ những ý đồ của những thế lực khác nhau trong xã hội, lợi dụng tôn giáo để thực hiện mục tiêu chính trị của mình. Trong nội bộ các tôn giáo, cuộc đấu tranh giữa các dòng, hệ, phái... nhiều khi cũng mang tính chính trị. Trong những cuộc đấu tranh ý thức hệ, thì tôn giáo thường là một bộ phận của đấu tranh giai cấp.

Ngày nay, tôn giáo đang có chiều hướng phát triển, đa dạng, phức tạp không chỉ thể hiện tính tự phát trong nhân dân, mỗi địa phương, mỗi quốc gia... mà còn có tổ chức ngày càng chặt chẽ, rộng lớn ngoài phạm vi địa phương, quốc gia - đó là nhiều tổ chức quốc tế của các tôn giáo với vai trò, thế lực không nhỏ trên toàn cầu và với những trang bị hiện đại tác động không chỉ trong lĩnh vực tư tưởng, tâm lý... mà cả trong chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội. Vì vậy, cần nhận rõ rằng: đa số quần chúng tín đồ đến với tôn giáo nhằm thoả mãn nhu cầu tinh thần; song, trên thực tế, tôn giáo đã và đang bị các thế lực chính trị - xã hội lợi dụng cho thực hiện mục đích ngoài tôn giáo của họ.

### **1.2: Nguyên nhân tôn giáo vẫn còn tồn tại cho đến giai đoạn hiện nay:**

Tôn giáo vẫn còn tồn tại cho đến ngày hôm nay, bao gồm cả những nước xã hội chủ nghĩa do những nguyên nhân sau:

- *Nguyên nhân nhận thức:* Hiện nay dân trí ở một số nơi chưa được cao. Nhiều hiện tượng tự nhiên và xã hội đến nay khoa học chưa giải thích được. Nhân loại đã đạt được những thành tựu to lớn về khoa học và công nghệ, với những tiến bộ vượt bậc của công nghệ thông tin, sinh học, vật liệu mới... đã giúp con người có thêm những khả năng để nhận thức xã hội và làm chủ tự nhiên. Song, thế giới khách quan là vô tận, tồn tại đa dạng và phong phú, nhận thức của con người là một quá trình và có giới hạn, thế giới còn nhiều vấn đề mà hiện tại khoa học chưa thể làm rõ. Những sức mạnh tự phát của tự nhiên, xã hội đôi khi rất nghiêm trọng còn tác động và chi phối đời sống con người. Do vậy, tâm lý sợ hãi, trông chờ, nhờ cậy và tin tưởng vào Thần, Thánh, Phật... chưa thể gạt bỏ khỏi ý thức của con người trong xã hội.

- *Nguyên nhân tâm lý:* Tôn giáo đã tồn tại lâu đời trong lịch sử loài người, ăn sâu vào trong tiềm thức của nhiều người dân. Trong mối quan hệ giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội, thì ý thức xã hội bảo thủ hơn so với tồn tại xã hội, trong đó tôn giáo lại là một trong những hình thái ý thức xã hội bảo thủ nhất. Tín ngưỡng, tôn giáo đã in sâu vào đời sống tinh thần, ảnh hưởng khá sâu đậm đến nếp nghĩ, lối sống của một bộ phận nhân dân qua nhiều thế hệ đến mức trở thành một kiểu sinh hoạt văn hoá tinh thần không thể thiếu của cuộc sống. Cho nên, dù có thể có những biến đổi lớn lao về kinh tế, chính trị, xã hội... thì tín ngưỡng, tôn giáo cũng không thay đổi ngay theo tiến độ của những biến đổi kinh tế, xã hội mà nó phản ánh.

- *Nguyên nhân chính trị - xã hội*: Trong các nguyên tắc tôn giáo có những điểm còn phù hợp với chủ nghĩa xã hội, với đường lối chính sách của Nhà nước xã hội chủ nghĩa. Đó là mặt giá trị đạo đức, văn hóa của tôn giáo, đáp ứng được nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân. Dưới chủ nghĩa xã hội, tôn giáo cũng có khả năng tự biến đổi để thích nghi theo xu hướng "đồng hành với dân tộc" sống "tốt đời, đẹp đạo", "sống phúc âm giữa lòng dân tộc"... Nhà nước không ngừng nâng cao địa vị, tính tích cực xã hội của những người có đạo bằng cách tạo điều kiện để họ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động thực tiễn. Trên cơ sở đó, nhà nước xã hội chủ nghĩa làm cho người có đạo hiểu rằng, niềm tin tôn giáo chân chính không đối lập với chủ nghĩa nhân đạo xã hội chủ nghĩa, và chủ nghĩa xã hội đang hiện thực hoá lý tưởng của chủ nghĩa nhân đạo trong cuộc sống của mỗi người dân. Cuộc đấu tranh giai cấp vẫn đang diễn ra dưới nhiều hình thức vô cùng phức tạp; trong đó, các thế lực chính trị vẫn lợi dụng tôn giáo để phục vụ cho mưu đồ chính trị của mình. Mặt khác, những cuộc chiến tranh cục bộ, xung đột dân tộc, sắc tộc, tôn giáo, khủng bố, bạo loạn, lật đổ... còn xảy ra ở nhiều nơi. Nỗi lo sợ về chiến tranh, bệnh tật, đói nghèo... cùng với những mối đe dọa khác là điều kiện thuận lợi cho tôn giáo tồn tại.

- *Nguyên nhân kinh tế*: Nền kinh tế của tư bản chủ nghĩa vận hành theo cơ chế thị trường còn Tcong chủ nghĩa xã hội, nhất là giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ còn nhiều thành phần kinh tế vẫn vận hành theo cơ chế thị trường với những lợi ích khác nhau của các giai tầng xã hội, sự bất bình đẳng về kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội... vẫn là một thực tế; đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân chưa cao, thì con người càng chịu tác động mạnh mẽ của những yếu tố ngẫu nhiên, may rủi. Điều đó đã làm cho con người có tâm lý thụ động, nhờ cậy, cầu mong vào những lực lượng siêu nhiên.

- *Nguyên nhân về văn hoá*: Sinh hoạt tín ngưỡng tôn giáo có khả năng đáp ứng ở một mức độ nào đó nhu cầu văn hoá tinh thần và có ý nghĩa nhất định về giáo dục ý thức cộng đồng, đạo đức, phong cách, lối sống. Vì vậy, việc kế thừa, bảo tồn và phát huy văn hoá (có chọn lọc) của nhân loại, trong đó có đạo đức tôn giáo là cần thiết. Mặt khác, tín ngưỡng, tôn giáo có liên quan đến tình cảm, tư tưởng của một bộ phận dân cư, và do đó sự tồn tại của tín ngưỡng, tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội như một hiện tượng xã hội khách quan.

### **1.3: Tình hình chung của tôn giáo thế giới hiện nay:**

Từ khi xuất hiện đến nay, tôn giáo luôn luôn biến động phản ánh sự biến đổi của lịch sử. Một tôn giáo có thể hưng thịnh, suy vong, thậm chí mất đi nhưng tôn giáo luôn luôn song hành cùng với đời sống của nhân loại. Tôn giáo là một hiện tượng xã hội sẽ còn tồn tại lâu dài. Về đánh giá thực trạng của tôn giáo, có nhiều ý kiến khác nhau. Tựu trung lại có ba ý kiến sau:

+ Tôn giáo đang khủng hoảng, suy tàn: những người đánh giá theo quan niệm này cho rằng trước sự phát triển mạnh mẽ của khoa học và công nghệ.... đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân sẽ được cải thiện, tôn giáo sẽ bị suy thoái dưới nhiều hình thái khác nhau. Họ cho rằng tôn giáo là một hiện tượng xã hội không có tương lai

+ Tôn giáo Tây Âu suy tàn nhưng tôn giáo ở các nước khác đang phát triển: đánh giá này xuất phát từ thực tế tôn giáo ở Tây Âu. Sự suy giảm biểu hiện rõ nhất trong lĩnh vực thực hành tôn giáo: đi lễ và tuân thủ một số nghi lễ, niềm tin giảm sút (nhật đạo thậm chí khô đạo). Tuy nhiên cũng có người chỉ thừa nhận sự suy giảm ấy chỉ diễn ra ở trung tâm châu Âu. Trong khi đó tôn giáo ở các nước khác ngoài châu Âu, đặc biệt là các nước đang phát triển

+ Tôn giáo, tín ngưỡng đang phục hồi và phát triển mạnh mẽ ở nhiều quốc gia, châu lục: cách đánh giá này được nhiều người thừa nhận. Thực tế là trong mấy thập kỷ gần đây, tín ngưỡng, tôn giáo đang phục hồi và phát triển ở nhiều quốc gia, châu lục. Số lượng tín đồ hiện nay chiếm khoảng 3/4 dân số trên thế giới (có số liệu là 5/6).



## **CHƯƠNG 2: VẤN ĐỀ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY**

### **2.1: Tình hình tôn giáo ở Việt Nam hiện nay**

Việt Nam có thể coi là bảo tàng về tôn giáo, tín ngưỡng của thế giới. Ở đây có đủ từ các tín ngưỡng truyền thống như đồng, cốt, xem bói, xóc thẻ đến các tôn giáo hiện đại. Có tôn giáo ngoại nhập như Công giáo, Hồi giáo, Tin lành, Phật giáo, Baha'i. Có tôn giáo nội sinh như Cao đài, Hoà hảo, Tứ ân hiếu nghĩa, Bửu sơn kỳ hương... Theo số liệu của Ban tôn giáo Chính phủ năm 2011, nước ta có hơn 25 triệu tín đồ (chiếm hơn 1/4 dân số), trong đó Phật giáo khoảng 10 triệu người, Công giáo 6,1 triệu, Cao đài 2,4 triệu, Hoà hảo 1,2 triệu, Tin lành 1,5 triệu và Hồi giáo khoảng 100.000 tín đồ. Song nếu kể các hành vi thờ cúng tổ tiên, thành hoàng, vua Hùng... thì hầu hết người Việt có tâm linh tôn giáo.

Nhà nước đã công nhận tư cách pháp nhân của 13 tôn giáo với 33 tổ chức tôn giáo và đang xem xét hồ sơ một số tôn giáo nữa. Sau khi Việt Nam mở cửa, hội nhập với thế giới, nhiều tôn giáo mới đã du nhập vào. Nhiều nhất là các tổ chức đạo Tin lành đến từ Hoa Kỳ, Hàn Quốc. Miền Nam trước giải phóng chỉ có 12 hệ phái Tin lành, nay có tới 30 phái. Tôn giáo này có sức lôi cuốn học sinh, sinh viên và giới trẻ. Những năm trước 1990, ở phía Bắc hầu như không có tín đồ Tin lành nhưng với đài “Nguồn sống” phát đi từ Hồng Kông, Manila bằng 16 thứ tiếng dân tộc và các đạo truyền nhiệt thành mà nay đã có hàng vạn người theo đạo. Có nơi lập tôn giáo thờ anh hùng dân tộc. Cùng với việc Nhà nước cho tu sửa nhiều đình chùa, lăng, miếu và hồi phục các lễ hội tôn giáo truyền thống trong đó có lễ hội đền Hùng được tổ chức theo quy mô quốc gia thì nhiều nơi cũng phát sinh các hình thức mê tín dị đoan. Rõ nhất là cảnh xin lộc rơi, lộc vải ở đền Bà Chúa Kho (Bắc Ninh). Rồi xin thẻ, bói toán ở ngay trước cửa Phật. Chuyện chen chúc xin ấn ở hội đền Trần (Nam Định). Tại Hà Nội (cũ), có một thống kê của Viện Nghiên cứu Tôn giáo năm 2003 nói có chừng 600 thầy bói.

Nhiều tôn giáo xuất hiện cũng đồng nghĩa với sự gia tăng số lượng tín đồ các tôn giáo. Năm 1999, ở ta có 14,7 triệu tín đồ chiếm 19,4% dân số. Năm 2001, riêng 6 tôn giáo lớn là Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hoà Hảo, Cao đài đã là 18,3 triệu tín đồ. Một số địa phương có số lượng phát triển nhanh không bình thường. Tin lành ở Đắc Lắc trong

các năm từ 1975-2001 tăng 10 lần, Gia Lai tăng 25 lần, Kon Tum tăng 4 lần. Tại Lai Châu năm 1996 có 26.419 người theo đạo Vàng Chử, năm 2001 tăng lên 36.102 người. Tín đồ Công giáo ở Tây Nguyên cũng tăng mạnh. Trước năm 1975 chỉ có chưa đầy 130.000 tín hữu mà năm 2005 đã tới hơn 300.000. Số liệu của giáo phận Kon Tum cho biết tỷ lệ tăng trưởng số tín hữu từ năm 1977-2001 là 17,6%. Năm 1988 là 137,7%. Có những nơi như An Mỹ năm 1990 tăng 369,2%. Trong 9 năm (1995- 2004) tín hữu người Gia Lai tăng 473%.

Trong số các tín đồ tôn giáo có cả tầng lớp trí thức, cán bộ công chức, học sinh, sinh viên. Cứ nhìn vào số người đi chùa Hương, đền Bà Chúa Kho, trẩy hội đền Trần, Phủ Giày... và số bàn thờ ở tư gia, công sở sẽ thấy sự phức tạp của việc sinh hoạt tôn giáo hiện nay ở nước ta. Cách truyền giáo bây giờ cũng khác xưa. Đài phát thanh, internet, băng đĩa đều có thể truyền đạo. Chương trình từ thiện, dự án đầu tư cũng dễ đi kèm với phát triển tôn giáo. Một linh mục ở Nha Trang cho biết, 40 năm giảng đạo chẳng khuyến bảo được ai trở lại đạo nhưng khi mở phòng khám từ thiện, có ngày 2-3 người đến xin rửa tội.

Các tôn giáo ở Việt Nam dù khác nhau về nguồn gốc, giáo lý nhưng lại không thuần nhất mà đan xen, vay mượn nghi lễ của nhau. Đạo Tổ tiên vừa cúng khấn như đạo Lão nhưng chọn ngày rằm, mừng một như đạo Phật. Trên bàn thờ của đạo Cao đài có thờ đủ Khổng Tử, Lão Tử, Đức Phật, Chúa Giêsu và Khương Tử Nha. Đạo Công giáo bây giờ cũng thấp hương trước ảnh người quá cố và ghi điều khấn nguyện ra giấy rồi đốt đi trước bàn thờ Đức Mẹ. Tâm lý người Việt cũng chi phối cả niềm tin tôn giáo. Trong đạo Công giáo, Chúa là trên hết và chỉ thờ một Chúa nhưng ở Việt Nam, Đức Mẹ được sùng bái hơn. Nhiều nhà thờ, đền thánh dâng kính Đức Mẹ. Nhiều nữ giáo dân lấy quan thầy là Maria. Phật giáo cũng thế. Phật Bà Quan âm được dựng tượng nhiều hơn và sùng bái hơn ở các chùa chiền. Tín đồ tôn giáo này nhưng cũng tham gia nhiều sinh hoạt của tôn giáo khác. Ví dụ, người Công giáo vẫn thấp hương ngày rằm, mừng 1 và đi xem bói. Một số tín đồ Phật tử vẫn đến xin khấn ở các nhà thờ Công giáo.

Các tôn giáo ở Việt Nam xuất hiện sớm muộn khác nhau và đều trải qua lịch sử thăng trầm, cũng đã từng ít nhiều bị thế lực bên ngoài chi phối nhưng có thể khẳng định, đa số

đồng bào các tôn giáo ở Việt Nam có tinh thần yêu nước bởi trước khi là tín đồ các tôn giáo họ đã là người Việt mang trong mình dòng máu Lạc- Hồng. Gắn bó với cuộc đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam, những yếu tố tiêu cực của tôn giáo bị hạn chế hay triệt tiêu, những yếu tố tích cực được phát huy, triển nở. Vì vậy có thể thấy xu hướng gắn bó với dân tộc, đi với dân tộc là xu hướng chung của các tôn giáo ở Việt Nam. Những đường hướng tốt lành của các tôn giáo như “Sống Phúc âm giữa lòng dân tộc” của Công giáo, “Đạo pháp- Dân tộc- Chủ nghĩa xã hội” của Phật giáo, “Nước vinh, đạo sáng” của Cao đài, “Sống Phúc âm phụng sự Thiên Chúa, phục vụ Tổ quốc và Dân tộc” của Hội thánh Tin lành Việt Nam (miền Bắc) ... là kết quả nhận thức và hành động thực tiễn lâu dài của các tôn giáo tại Việt Nam. Hơn nữa, chỉ có gắn bó với dân tộc, văn hoá Việt Nam, các tôn giáo mới có cơ hội tồn tại và phát triển.

Một xu thế của các tôn giáo hiện nay là có tính “thế tục” nhiều hơn khi chủ trương nhập thế, đi với người nghèo, đẩy mạnh hoạt động xã hội nhưng cũng rất dễ bị thương mại hoá, vận động quyên cúng quá nhiều, phát hành nhiều “bằng ghi công đức” ... Chùa chiền, nhà thờ bây giờ xây dựng to, màu sắc xanh đỏ, tô vàng, dát bạc nhưng ít tính nghệ thuật, nhất là ít mang bản sắc văn hoá dân tộc.

## **2.2: Chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta hiện nay:**

Trong sự nghiệp đổi mới của Đảng, chúng ta đã có 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng về công tác tôn giáo và chính sách tôn giáo, do có sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta nên công tác tôn giáo đã đạt được những kết quả trên nhiều lĩnh vực của đời sống xã hội. Có được những kết quả có ý nghĩa lịch sử đó là do nhiều nguyên nhân: nhờ Đảng ta đã lãnh đạo toàn dân kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và CNXH; tiếp tục đổi mới trên nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nhờ có sự đổi mới toàn diện, trong đó có đổi mới về chính sách đối với tôn giáo phù hợp; nhờ có sự quan tâm đến lợi ích của nhân dân, biết dựa vào dân, để phát huy sức mạnh của toàn dân, trong đó có hơn 20 triệu đồng bào theo đạo; nhờ biết khai thác nội lực và ngoại lực, biết kết hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và sức mạnh thời đại.

Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, vấn đề tôn giáo được đề cập trong mục X: “Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân

tộc”, trong đó Đảng ta khẳng định: "Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo phù hợp với quan điểm của Đảng. Phát huy những giá trị văn hoá, đạo đức tốt đẹp của các tôn giáo; động viên các tổ chức tôn giáo, chức sắc, tín đồ sống tốt đời, đẹp đạo, tham gia đóng góp tích cực cho công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Quan tâm và tạo điều kiện cho các tổ chức tôn giáo sinh hoạt theo hiến chương, điều lệ của tổ chức tôn giáo đã được Nhà nước công nhận, đúng quy định của pháp luật". Như vậy, chúng ta thực hiện nhất quán chính sách tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, theo hoặc không theo tôn giáo của công dân. Các tổ chức tôn giáo hợp pháp hoạt động theo pháp luật và được pháp luật bảo hộ. Hơn ai hết, đồng bào các tôn giáo Việt Nam hiểu rất rõ rằng "Tổ quốc có độc lập, tôn giáo mới tự do". Đạo và đời ngày càng gắn bó, "Tốt đời đẹp đạo" là mục tiêu và cũng là đạo lý của tất cả các tôn giáo ở Việt Nam.

Là một nước đa tôn giáo, nhưng cộng đồng các tôn giáo hoạt động ở Việt Nam luôn gắn bó với dân tộc; đồng thời, là nhân tố xã hội và văn hoá tích cực góp phần làm cho nền văn hoá Việt Nam phong phú, đa dạng và đặc sắc. Việt Nam còn là một đất nước rất ôn hoà trong quan hệ giữa các tôn giáo, có truyền thống đoàn kết tôn giáo, đoàn kết toàn dân trong quá trình dựng nước và giữ nước. Việc chung sống hoà bình và bao dung giữa các tôn giáo cùng với tính nhân ái, nhân bản của con người và xã hội Việt Nam đã tạo ra một bức tranh sinh động về tín ngưỡng, tôn giáo ở Việt Nam: thuần tuý nhưng phong phú, đan xen nhưng không mâu thuẫn. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, quan hệ tích cực và mang tính xây dựng giữa các tôn giáo và Nhà nước đã được thể hiện rất rõ và ngày càng được củng cố. Đại đoàn kết toàn dân tộc, trong đó có đoàn kết hoà hợp các tôn giáo là nguồn sức mạnh và là nhân tố quyết định bảo đảm cho mọi thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và BVTQ dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những quan điểm cơ bản về tôn giáo nêu trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội XI vừa có sự kế thừa, vừa có sự phát triển để tiếp tục lộ trình đổi mới tư duy về tôn giáo của Đảng. Sự nghiệp đổi mới đất nước được bắt đầu từ Đại hội VI, và đổi mới về lĩnh vực tôn giáo thật sự bắt đầu từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng (1991) Nghị quyết chỉ rõ: "*Đảng và Nhà nước ta tôn trọng quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng của nhân dân, thực hiện bình đẳng, đoàn kết lương giáo và giữa các tôn giáo*". Đến Đại

hội đại biểu toàn quốc lần thứ X, Đảng ta tiếp tục khẳng định: *"Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc"*.

Vấn đề tôn giáo được nêu trong Báo cáo chính trị tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI đã làm rõ nét hơn lộ trình đổi mới tư duy của Đảng về vấn đề tự do tín ngưỡng, tôn giáo. *"Đồng bào các tôn giáo là bộ phận quan trọng của khối đại đoàn kết dân tộc. Sự tồn tại, hoạt động của các tín ngưỡng, tôn giáo làm phong phú bộ mặt văn hóa tinh thần của đất nước. Tuyệt đại đa số tín đồ, chức sắc, chức việc tôn giáo đều thể hiện xu hướng đồng hành cùng dân tộc, đoàn kết, chung tay xây dựng và bảo vệ đất nước"*. Đa phần người Việt Nam đều theo tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên và cùng với nhiều phong tục, lễ hội văn hoá khác nhau. Sự đan xen, hoà đồng nhiều tín ngưỡng, tôn giáo là một trong những nét văn hoá, đặc trưng của đời sống tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta. Đảng và Nhà nước ta luôn tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng, tôn giáo của nhân dân; thực hiện chính sách bình đẳng, đoàn kết lương-giáo và giữa các tôn giáo; khắc phục thái độ hẹp hòi, thành kiến, phân biệt đối xử với đồng bào có đạo, chống mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, đồng thời nghiêm cấm lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động trái pháp luật và chính sách của Nhà nước, kích động chia rẽ các dân tộc, gây rối, xâm phạm an ninh quốc gia và ngăn chặn mọi hành vi lợi dụng tôn giáo phá hoại độc lập và đoàn kết dân tộc.

Nhờ có chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo của Đảng và Nhà nước ta và việc chấp hành Hiến pháp, pháp luật Nhà nước của những người có đạo và không có đạo, của các tổ chức tôn giáo, nên hoạt động của các tôn giáo trong những năm qua cơ bản tuân thủ đúng pháp luật; phần lớn chức sắc, tín đồ của các tôn giáo tin tưởng và thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Các tôn giáo thực hiện khá nghiêm túc việc đăng ký lịch sinh hoạt tôn giáo hằng năm; các chức sắc, Phật tử tích cực tham gia các phong trào do chính quyền các cấp phát động, như: xóa đói, giảm nghèo, xây dựng gia đình văn hóa, cứu trợ đồng bào bị lũ lụt, đấu tranh ngăn ngừa các tệ nạn xã hội,... góp phần vào thực hiện các chương trình kinh tế - xã hội của địa phương và góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhờ có chính sách tôn giáo đúng đắn của Đảng và Nhà nước ta, hầu hết các cơ sở thờ tự của các tôn giáo đều được sửa chữa, tu bổ lại. Những cơ sở thờ tự được xếp hạng di tích - lịch sử văn hóa được tôn tạo, bảo vệ. Các hộ dân lấn chiếm di tích đã được các địa phương và Nhà

nước cấp kinh phí để di dời. Nhờ phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, rất nhiều cơ sở tôn giáo được thay đổi, trở thành các điểm sinh hoạt văn hóa sôi động, hình thành các điểm giao lưu của tín đồ.

Tuy nhiên, bên cạnh đó, tình hình tôn giáo vẫn nổi lên một số vấn đề đáng quan tâm. Những năm gần đây, được sự dung dưỡng của các thế lực thù địch nước ngoài, một số phần tử phản động đội lốt tôn giáo lấy cơ hoạt động tôn giáo để nhen nhóm các tổ chức phản cách mạng, tập hợp lực lượng phản động, tổ chức tán phát tài liệu chống Đảng và Nhà nước ta; lôi kéo, kích động quần chúng tín đồ trong vùng đồng bào theo đạo gây áp lực, đòi yêu sách, gây rối an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên diện rộng ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước, làm cho tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở một số địa phương có lúc rất căng thẳng. Để giải quyết tốt vấn đề dân tộc, tôn giáo vốn rất nhạy cảm và phức tạp này, đòi hỏi các cấp, các ngành, các địa phương cần triển khai tốt việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, trong đó theo chúng tôi để quán triệt sâu sắc hơn nữa việc thực hiện các mục tiêu quan điểm của Đảng về chính sách tôn giáo trong tình hình mới cần tiến hành một số giải pháp sau:

*Một là, nắm vững và thực hiện tốt chính sách dân tộc, tôn giáo theo đúng quan điểm của Đảng và Nhà nước ta; tích cực nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội đối với công tác tôn giáo trong tình hình mới.*

Chính sách tôn giáo là vấn đề lớn và hệ trọng, tác động sâu sắc đến đời sống tâm linh, sinh hoạt văn hoá, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của từng địa phương và của cả nước. Giải quyết đúng hay sai, phù hợp hay không phù hợp những vấn đề có liên quan đến tôn giáo đều ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của quốc gia và từng địa phương. Những năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều nghị quyết, quyết định, chỉ thị về tôn giáo. Đó là những định hướng và cơ sở pháp lý cơ bản, quan trọng để các cấp, các ngành, các địa phương nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ có tầm quan trọng chiến lược này. Qua khảo sát thực tiễn ở một số địa phương cơ sở, chúng tôi thấy vấn đề quan trọng đặt ra hiện nay đối với cấp uỷ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc các cấp ở từng địa phương cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các ban ngành, đoàn thể, các lực lượng vũ trang đứng chân trên địa bàn phối hợp cùng

với đồng bào tổ chức học tập, quán triệt sâu rộng và triển khai thực hiện đầy đủ các Nghị quyết của Đảng, chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước về tự do tín ngưỡng, tôn giáo đối với đồng bào theo đạo. Coi đây là nhiệm vụ quan trọng thường xuyên, là nhân tố quan trọng hàng đầu để giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên từng địa bàn, địa phương. Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và toàn thể nhân dân trong thực hiện chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước. Thông qua nhiều hình thức giáo dục như: học tập chính trị; tổ chức các lễ hội truyền thống theo phong tục, tập quán tốt đẹp của từng dân tộc...qua đó khơi dậy truyền thống yêu nước, phát huy tinh thần đoàn kết gắn bó giữa đồng bào theo đạo và đồng bào không theo đạo. Coi trọng công tác tuyên truyền, vận động và tạo điều kiện thuận lợi để đồng bào theo đạo thực hiện tốt bổn phận công dân sống tốt đời, đẹp đạo và hoạt động đúng pháp luật. Qua đó, tăng cường, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết các dân tộc, kiên quyết đấu tranh, đập tan những âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta, bảo đảm giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn trong mọi tình huống.

***Hai là, giải quyết tốt mối quan hệ giữa thực hiện chính sách tự do tín ngưỡng, tôn giáo, tự do không tín ngưỡng, tôn giáo với chính sách đại đoàn kết dân tộc của Đảng và Nhà nước ta.***

Vấn đề tôn giáo có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại ở nhiều cấp độ (quốc tế, quốc gia, nội bộ từng dân tộc), xuất phát từ bản chất xã hội của tôn giáo, nên khi giải quyết cần đảm bảo mối quan hệ đồng bộ trong thực hiện chính sách dân tộc và chính sách tôn giáo. Quan tâm giải quyết nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo của quần chúng, đồng thời phải làm cho quần chúng nhận rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo phục vụ mưu đồ phá hoại sự nghiệp cách mạng Việt Nam. Tôn trọng và bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng và không tín ngưỡng, tự do theo đạo và không theo đạo của mọi công dân; nghiêm cấm việc ép buộc đồng bào theo đạo hoặc bỏ đạo. Hướng dẫn các chức sắc tôn giáo hoạt động đúng theo hiến chương, điều lệ của giáo hội và tuân thủ các quy định của pháp luật. Giải quyết vấn đề tôn giáo trong quan hệ với vấn đề dân tộc cần có giải pháp chiến lược lâu dài và cả giải pháp cấp thiết trước mắt. Cần tập trung giải quyết tốt đời sống kinh tế, văn hoá-xã hội ở vùng đồng bào có đạo bằng thực hiện thắng lợi các nghị quyết của Đảng và các chương trình phát triển kinh tế-xã hội; Chương trình 135, Chương trình xoá đói giảm nghèo,

Chương trình quân dân y kết hợp,... Tập trung huy động nguồn nhân lực, vật lực cho đầu tư phát triển kinh tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đồng bào; ưu tiên đầu tư cho xoá đói, giảm nghèo và giải quyết những khó khăn, bức xúc của đồng bào. Tập trung giải quyết đất sản xuất cho đồng bào, giúp họ thực hiện chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hoá, nâng cao thu nhập; đẩy mạnh công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, hỗ trợ nhà ở, phát triển y tế, giáo dục trên địa bàn.

***Ba là, tích cực chăm lo xây dựng củng cố hệ thống chính trị các cấp, nhất là ở cơ sở vững mạnh về mọi mặt, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.***

Đây vừa là giải pháp vừa là nhiệm vụ cơ bản lâu dài và cấp bách hiện nay của mỗi địa phương, bởi vì hệ thống chính trị các cấp có vững mạnh mới đủ sức lãnh đạo, chỉ đạo, quản lý và điều hành, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao, trong đó có công tác tôn giáo. Để thực hiện tốt yêu cầu quan trọng này, đòi hỏi các địa phương phải đặc biệt coi trọng xây dựng tổ chức Đảng, chính quyền các cấp thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng là hạt nhân lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các phong trào cách mạng ở địa phương, cơ sở. Thường xuyên chăm lo xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ các cấp, các ban ngành, đoàn thể. Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ làm công tác tuyên truyền vận động quần chúng trong vùng đồng bào tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi đây là nhân tố quyết định thắng lợi trong giải quyết vấn đề dân tộc, tôn giáo ở địa phương. thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thực hiện tốt phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra; tập trung giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo của công dân, phát động quần chúng tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; phối hợp chặt chẽ với các đơn vị quân đội đứng trên địa bàn cùng chăm lo xây dựng địa bàn an toàn, vững mạnh. Chăm lo xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ và công an thực sự trong sạch, vững mạnh, đủ sức hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao, nhất là khi có tình huống xấu xảy ra. Mặt khác, phải kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, khắc phục bệnh quan liêu xa rời quần chúng của một bộ phận cán bộ, đảng viên; tăng cường đưa cán bộ, bộ đội xuống những nơi khó khăn, phức tạp để vận động nhân dân xây dựng các phong trào hành động cách mạng, góp phần làm cho tình đoàn kết gắn bó giữa quân với dân, giữa cán bộ với nhân dân như cá với nước.